

Số: 20/2024/QĐCNHGT-DS

Đà Lạt, ngày 13 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” đề ngày 02/5/2024 của Công ty cổ phần K do anh Từ Việt A nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 02/5/2024.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Công ty cổ phần K.

Địa chỉ: Tầng B tòa nhà Đ, số A T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện hợp pháp:*

1/ Ông Trương Đình T, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

2/ Anh Từ Việt A, sinh năm: 1993

HKTT: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ liên lạc: Số A T, Phường C, thành phố Đ.

Là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần K theo Giấy ủy quyền số 105/2024/GUQ-KLN ngày 01/5/2024.

*Người bị kiện:* Ông Đỗ Văn T1, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Số A Y, Phường A, thành phố Đ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau: Ông Đỗ Văn T1 đồng ý trả cho Công ty cổ phần K số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015”.*

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU**

**Dương Thị Liên**